

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 542/2024/HS-PT
Ngày 12 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam
Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 486/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1983; nơi ĐKKH thường trú: khu G, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội; nơi ở: thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1953; có vợ là Phạm Khánh L sinh năm 1979 và 02 con (sinh năm 2005 và năm 2007); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 14/5/2012 bị Công an huyện T, thành phố Hà Nội phạt 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự nơi công cộng”.

+ Ngày 23/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (Bản án số 323/2013/HSST).

+ Ngày 31/8/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt: 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho 03 tội danh trên là tử hình (Bản án số 328/2022/HSST).

Ngày 13/3/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm đã quyết định giữ nguyên hình phạt đối với Nguyễn Xuân Q về các tội danh nêu trên (Bản án số 113/2023/HSPT).

+ Ngày 19/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 139/2022/HSST).

+ Ngày 05/6/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 87/2023/HSST).

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Ngọc Thanh B, Luật sư của Văn phòng L2 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

- *Bị hại:*

1.1. Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1987 (đã chết);

1.2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của chị D và chị M: Ông Nguyễn Khả D1, sinh năm 1959; địa chỉ: Số B, Tổ E, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

1.3. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1991 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh C: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

1.4. Anh Nguyễn Duy M1, sinh năm 1985 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh M1: Chị Vũ Thị M2, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

1.5. Chị Nguyễn Phương H1, sinh năm 1997 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của chị H1: Ông Nguyễn Xuân U, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

1.6. Anh Đặng Duy T, sinh năm 1992 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh T: Ông Đặng Văn S, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 nguyên đơn dân sự và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị và không có liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/10/2016, Nguyễn Xuân Q (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, đã hết hạn vào ngày 19/12/2013) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV màu trắng, biển kiểm soát (BKS) 30A-602.25 chở 06 người gồm anh Nguyễn Duy M1, chị Nguyễn Thị Kim D, anh Bùi Văn C, anh Đặng Duy T, chị Nguyễn Phương H1 và chị Nguyễn Thị M đi từ quán K ở xã V, huyện T, thành phố Hà Nội ra đường Q.

Khi đi đến đoạn đường có cản chướng của Công ty TNHH T2 tự lắp đặt tại Km 15+380 đoạn giao với đường S - Nam thuộc địa phận xã V, huyện T, Hà Nội để đảm bảo an toàn cho người dân. Mặc dù đã có hệ thống đèn tín hiệu đỏ bật sáng và có tiếng chuông báo hiệu cảnh báo có tàu hỏa đang đi tới nhưng Q không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô vượt qua đường sắt. Lúc này, cách khoảng 30m đến 50m hướng Hà Nam - Hà Nội có tàu SE2 (đầu máy D19E-930) do anh Trần Quốc T1 (là cán bộ Tổng Công ty Đ1 - Chi nhánh X đầu máy Hà Nội) điều khiển đang đi tới. Thấy trước mặt có chướng ngại vật, anh T1 kéo còi, đèn và hãm phanh khẩn cấp nhưng do khoảng cách gần, xe ô tô BKS 30A-602.25 do Q điều khiển chưa đi qua hết đường sắt nên tàu đã đâm vào phía bên phải thân sườn xe ô tô làm xe ô tô bị đẩy văng sang đường Q về hướng Hà Nội khoảng 20m; còn tàu SE2 đi thêm khoảng 200m thì dừng lại. Anh Tuấn báo cáo các bộ phận trên tàu để triển khai cấp cứu người bị nạn. Hậu quả từ vụ tai nạn làm 06 người ngồi trên xe ô tô BKS 30A-602.25 bị tử vong gồm anh Nguyễn Duy M1, chị Nguyễn Thị Kim D, anh Bùi Văn C, anh Đặng Duy T, chị Nguyễn Phương H1 và chị Nguyễn Thị M; xe ô tô BKS 30A-602.25, tàu SE2 (đầu máy D19E-930) và hệ thống cột đèn tín hiệu bị hư hỏng.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn (xe ô tô BKS 30A-602.25, đầu máy D19E-930), khám nghiệm tử thi, thu giữ vật chứng...; quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi, giám định về dấu vết va chạm và cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 30A-602.25 với đầu tàu số hiệu D19E-930, trưng cầu giám định về khả năng hoạt động của hệ thống tín hiệu cảnh báo đường sắt... Trong đó, tại bản Kết luận giám định số 4774/KLGD ngày 28/10/2016 của V - Bộ C1 kết luận: “... *Tại thời điểm xảy ra tai nạn lúc 05h28 phút ngày 24/10/2016, hệ thống điều khiển tín hiệu cảnh báo đường sắt tại đường N 15+380 đường S - Nam địa phận xã V, huyện T, thành phố Hà Nội hoạt động bình thường*”.

Tại các bản Kết luận giám định số 1103, 1104, 1105, 1106, 1107, 1108/C54(P4) ngày 02/11/2016 của V - Bộ C1 kết luận: *Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Bùi Văn C gửi giám định không tìm thấy E và có tìm thấy MDMA; của tử thi Nguyễn Thị Kim D gửi giám định có tìm thấy E nồng độ là 51,62mg/100ml máu và có tìm thấy MDMA; của tử thi Đặng Duy T gửi giám định không tìm thấy E và không tìm thấy các chất ma*

túy thường gặp; của tử thi Nguyễn Duy M1 gửi giám định không tìm thấy E và có tìm thấy MDMA; của tử thi Nguyễn Thị M gửi giám định không tìm thấy E và có tìm thấy MDMA; của tử thi Nguyễn Phương H1 gửi giám định có tìm thấy E nồng độ là 23,1mg/100ml máu và có tìm thấy MDMA.

Đối với Nguyễn Xuân Q:

- Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1381/GĐPY ngày 05/4/2017 của V - Bộ C1 kết luận:

“... Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân Q tại thời điểm giám định là 48%.

Qua nghiên cứu hồ sơ và khám giám định, xác định Nguyễn Xuân Q có triệu chứng của rối loạn chức năng dạng do tâm thần sau sang chấn. Đề nghị đưa đi giám định pháp y tâm thần để tổng hợp tỉ lệ tổn thương cơ thể theo nội dung Công văn số 7152/BYT-KCB ngày 28/9/2015 của Bộ Y”.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 420/GĐPY ngày 24/11/2017 của V1 kết luận:

“... Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng Nguyễn Xuân Q không bị bệnh tâm thần. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Xuân Q bị bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F06.3. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

- Ngày 12/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có Công văn số 331/CV đề nghị Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương cho biết tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân Q là bao nhiêu?; tổng hợp tỉ lệ tổn thương cơ thể trong giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần của Nguyễn Xuân Q là bao nhiêu. Tại Công văn số 301/CV ngày 09/4/2018 của V1 xác định: *“... Tại thời điểm giám định ngày 24/11/2017 tỉ lệ tổn hại sức khỏe tâm thần do bệnh lý rối loạn tâm thần và hành vi của Nguyễn Xuân Q là 21%. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân Q tại thời điểm giám định ngày 24/11/2017 là 58,9%”.*

- Ngày 18/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 3 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Xuân Q.

- Ngày 19/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Nguyễn Xuân Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng biện pháp tạm giam đối với Nguyễn Xuân Q.

- Ngày 21/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 04/QĐ đối với cơ chế hình thành thương tích, các tổn thương trên cơ thể của Nguyễn Xuân Q có phù hợp với tổn thương ở vị trí người ngồi điều

hiển xe ô tô khi xảy ra tai nạn hay không?. Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung số 3356/GDPY ngày 05/7/2018 của V - Bộ C1 kết luận: “*Các tổn thương của Nguyễn Xuân Q do va đập với vật tày gây nên. Các tổn thương trên cơ thể Nguyễn Xuân Q có thể được tạo ra ở vị trí người ngồi điều khiển xe ô tô trong tình huống khi xảy ra tai nạn*”.

- Ngày 24/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Xuân Q. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 359/GDPYTT ngày 30/10/2018 của V1, kết luận:

“... Tại thời điểm phạm tội Nguyễn Xuân Q bị bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định Nguyễn Xuân Q bị bệnh rối loạn trầm cảm thực tổn mức độ nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.32. Bị cáo bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Ngày 07/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Xuân Q tại Bệnh viện T3; đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với Q. Trong thời gian đang áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện T3, Nguyễn Xuân Q bỏ trốn ra ngoài tiếp tục phạm tội.

Ngày 08/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự, tạm đình chỉ bị can đối với Nguyễn Xuân Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 01/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H khởi tố vụ án hình sự số 74/CSĐT đối với vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra hồi 18h 20 phút ngày 07/01/2020 tại khu vực trước số nhà B, phố Đ, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Ngày 01/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 25/CSĐT đối với vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra hồi 18h 20 phút ngày 07/01/2020 tại khu vực trước số B Đ, phường B, quận H, thành phố Hà Nội với lý do chưa có kết luận giám định tâm thần đối với Nguyễn Xuân Q.

Ngày 26/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H (Phòng PC04) ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 78/PC04-Đ7 đối với vụ án Nguyễn Xuân Q cùng đồng phạm, về tội: “Mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Không tố giác tội phạm” xảy ra tại khu vực đường D xã H, huyện T, Hà Nội. Ngày 20/3/2021 ra Quyết định khởi tố bị can số 247/PC04-Đ7 đối với Nguyễn Xuân Q về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 10/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H (Phòng PC04) ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 104/PC04-Đ7 đối với vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Không tố giác tội phạm” xảy ra tại Khoa Phục hồi chức năng và y học cổ truyền Bệnh viện T4 thuộc xã H, huyện T, Hà Nội.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H (Phòng PC04) ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 24/PC04-Đ7 đối với vụ án Nguyễn Xuân Q cùng đồng phạm, phạm tội: “Mua bán, tàng trữ, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Không tố giác tội phạm” xảy ra tại khu vực đường D xã H, huyện T, Hà Nội ngày 20/3/2021 với vụ án hình sự “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Không tố giác tội phạm” xảy ra tại Khoa Phục hồi chức năng và y học cổ truyền Bệnh viện T4, thuộc xã H, huyện T, H vụ án hình sự Nguyễn Xuân Q cùng đồng phạm, phạm tội: Mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Không tố giác tội phạm.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H (Phòng PC04) ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 14/PC04-Đ7 trên thành vụ án Nguyễn Xuân Q cùng đồng phạm, phạm tội: Mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy.

Ngày 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H (Phòng PC04) ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 42/PC04-Đ7 về tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Bệnh viện T4, thuộc xã H, huyện T, Hà Nội.

Ngày 23/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số 703/PC04-Đ7 xác định bị can Nguyễn Xuân Q có bị mắc bệnh tâm thần trước, trong và sau khi gây án ngày 20/3/2021 và hiện tại hay không. Ngày 06/01/2022, V1 có kết luận giám định pháp y tâm thần số 05/KLGD đối với Nguyễn Xuân Q kết luận: “... Trước, trong khi gây án ngày 20/3/2021 và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Xuân Q mắc bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F06.3. Bệnh ở giai đoạn ổn định. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Ngày 14/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H (Phòng PC04) ban hành bản Kết luận điều tra vụ án số 84/KLĐT và chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (Phòng 1) đề nghị truy tố đối với Nguyễn Xuân Q cùng đồng phạm theo quy định pháp luật.

Ngày 25/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Xuân Q.

Ngày 25/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 09/CSĐT đối với vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra tại xã N, huyện T, Hà Nội ngày 10/6/2018; Quyết định phục hồi điều tra bị can số 09/CSĐT đối với Nguyễn Xuân Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày

19/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt Nguyễn Xuân Q 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 25/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định số 05/QĐ phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định số 03/QĐ phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Xuân Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án số 328/2022/HS-ST ngày 31/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xuân Quý tử h về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 13/3/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Bản án số 113/2023/HSPT giữ nguyên hình phạt tử hình đối với Nguyễn Xuân Q.

Ngày 05/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Xuân Quý tử h về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 87/2023/HSST).

Ngày 31/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín ra Quyết định chuyển vụ án số 03/QĐ-VKSTT đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H (PC01-D2) để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 417/CT-VKSHN-P2 ngày 11/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định truy tố bị can Nguyễn Xuân Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260, Điều 38, Điều 40, Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 12 năm tù; tổng hợp hình phạt tử hình tại Bản án số 113/2023/HSPT ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Bản án số 87/2023/HSST ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Q phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là tử hình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tiếp tục tạm giam Nguyễn Xuân Q để đảm bảo thi hành án; về trách nhiệm bồi thường dân sự của Nguyễn Xuân Q đối với gia đình các bị hại; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 01/02/2024, bị cáo Nguyễn Xuân Q có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức án đối với bị cáo là quá nặng.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo chấp hành đúng nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và tại các phiên tòa, lời khai của các nhân viên tàu SE2, biên bản nhận dạng, các bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Nguyễn Xuân Q là người điều khiển xe ô tô BKS 30A-602.25 va chạm với Tàu SE2 (Đầu máy D19E-930) đang đi từ hướng Hà Nam - Hà Nội gây ra tai nạn. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Nguyễn Duy M1, anh Bùi Văn C, anh Đặng Duy T, chị Nguyễn Thị Kim D, chị Nguyễn Phương H1 và chị Nguyễn Thị M bị tử vong; xe ô tô BKS 30A-602.25 cùng đầu máy D19E-930 và hệ thống cột đèn tín hiệu bị hư hỏng. Như vậy, hành vi của bị cáo là thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, vi phạm quy định về an toàn trong khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của người khác; tội phạm được thực hiện với lỗi vô ý. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Xuân Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên, tại Bản án sơ thẩm chưa tổng hợp hình phạt với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm do Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử vào ngày 19/9/2022. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và tổng hợp hình phạt của Bản án nêu trên thành hình phạt chung đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q là tử hình.

4.2. Bị cáo Nguyễn Xuân Q trình bày ý kiến cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm kết án oan cho bị cáo. Bị cáo thừa nhận xe ô tô BKS 30A-602.25 là của bị cáo nhưng hôm bị tai nạn bị cáo không trực tiếp điều khiển chiếc xe ô tô này mà người điều khiển xe gây tai nạn là anh Đặng Duy T (là người bị cáo thuê làm lái xe riêng). Căn cứ để chứng minh T điều khiển xe là giấy phép lái xe của bị cáo đã bị hết hạn từ năm 2013, bị cáo có 2 lái xe riêng nên không phải tự lái xe; trước khi xảy ra vụ tai nạn, ở quán K1 có uống rượu và sử dụng ma túy còn T thì không uống rượu, không sử dụng ma túy; khi T điều khiển xe thì bị cáo ngồi ghế phía sau T; trên vô lăng không có vân tay của bị cáo; tại bản kết luận giám định cũng chỉ xác định các tổn thương cơ thể của bị cáo có thể bị cáo là người lái xe. Khi điều tra viên lấy lời khai của bị cáo tại trại tạm giam ở Sơn La, bị cáo bị Điều tra viên xúc phạm, quy chụp, đánh bị cáo nên bị cáo đã cãi nhau và xông vào đánh chửi nhau với Điều tra viên; bị cáo cũng không ký vào biên bản ghi lời khai nên bị cáo khẳng định các biên bản, tài liệu do Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa là giả.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Q trình bày ý kiến: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q có quan điểm cho rằng bị cáo không lái xe mà anh T mới là người lái xe. Theo kết luận khám xét dấu vết thể hiện trên vô lăng xe ô tô không có dấu vết

đường vân và kết luận giám định bổ sung số 3356 của V Bộ C1 cũng chỉ xác định các thương tích của bị cáo có thể tạo ra ở vị trí người lái xe. Trong khi đó, bản Kết luận giám định tử thi đối với anh T thì phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với hiện trường nên thấy chưa đủ cơ sở kết luận bị cáo là người lái xe. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính khách quan, chính xác của tài liệu mà Kiểm sát viên đã công bố để có phán quyết đúng đắn, nếu có đủ căn cứ khách quan thì tuyên bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân Q cho rằng đã bị Tòa án cấp sơ thẩm kết tội oan, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Các tài liệu thu thập tại hiện trường vụ án và quá trình điều tra ban đầu thể hiện: khi phát hiện phía trước có chướng ngại vật, anh T1 (người điều khiển đoàn tàu đầu máy D19E-930) đã kéo còi và hãm phanh khẩn cấp nhưng do khoảng cách quá gần nên đầu tàu đã đâm vào phía bên phải thân sườn xe ô tô BKS 30A-602.25 làm xe ô tô bị đẩy văng và đổ nghiêng phải sang đường Q về hướng Hà Nội khoảng 20m; còn tàu SE2 đi thêm khoảng 200m thì dừng lại. Ngay sau đó các nhân viên trên tàu đã xuống hiện trường lật ô tô lại để cứu người thì thấy trong xe có 02 người phụ nữ ngồi vị trí ghế phụ đã tử vong, còn một người đàn ông ngồi vị trí ghế lái bất tỉnh nhưng khi đưa xuống xe thì thấy mạch vẫn đập nên được nhân viên tàu đưa đi cấp cứu. Khi được yêu cầu nhận dạng, người trực tiếp đưa người ngồi ở vị trí ghế lái xe ô tô xuống và cử nhân viên tàu đưa đi bệnh viện cấp cứu đã xác định người lái xe được cấp cứu là Nguyễn Xuân Q (bút lục: 359 - 382, 1042).

[1.2] Tại các buổi làm việc sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần yêu cầu Nguyễn Xuân Q khai diễn biến của vụ tai nạn xảy ra hồi 05 giờ 30 phút ngày 24/10/2016 nhưng Q đều khai không nhớ gì. Đến khi vụ án được phục hồi điều tra thì Q khai người điều khiển chiếc xe ô tô BKS 30A-602.25 xảy ra vụ tai nạn vào ngày 24/10/2016 là anh Đặng Duy T (lái xe riêng của Q), còn Q ngồi vị trí sau ghế lái của T. Tuy nhiên trong thời gian bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh S, tại Biên bản hỏi cung bị can lập hồi 14 giờ 05' ngày 15/8/2023 Nguyễn Xuân Q khai nhận: “... khoảng 05 giờ 30' ngày 23/10/2016 thì tôi điều khiển chiếc xe của tôi nhãn hiệu CRV màu trắng mang BKS 30A-602.25 đưa theo những người mà tôi kể trên đi về. Khi đi đến đoạn đường tàu để đi ra đường Q thì thấy có tín hiệu báo có tàu đi qua. Tuy nhiên tôi nghĩ là có thể đi qua nên tôi cố tình điều khiển xe của tôi đi qua giữa đường sang thì tàu đi đến và va chạm vào xe của tôi. Còn sau đó thì tôi không rõ chuyện gì xảy ra... Sự việc xảy ra tôi cũng không mong muốn, tôi nhận thức thấy hành vi của tôi là sai và vi phạm pháp luật. Không quan sát, không chú ý, chủ quan dẫn đến hậu quả gây tai nạn giao thông. Tôi mong các nạn nhân được siêu thoát, còn việc bồi thường thì theo tôi đã chết là hết, tôi không có ý kiến và quan điểm gì...”; đoạn cuối Biên bản này, bị cáo trình bày: “Buổi làm việc ngày hôm nay là khách quan, thoải mái. Điều tra viên

hỏi và tôi trình bày nghiêm túc, khách quan và được ghi nhận đầy đủ trong Biên bản này. Tôi đọc lại chi tiết và ký xác nhận. Tôi cam đoan toàn bộ lời khai mà tôi trình bày nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật, khách quan và tự nguyện, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật”; đồng thời, Nguyễn Xuân Q còn tự viết xác nhận: “Tôi đã đọc lại và công nhận đúng lời tôi trình bày, tôi trình bày tự nguyện” và ký vào từng đoạn nội dung của Biên bản (bút lục: 1175-1176). Ngoài ra, trước thời gian lập Biên bản trên 35 phút, Điều tra viên đã lập Biên bản hỏi cung bị can vào hồi 13 giờ 30’ cùng ngày 15/8/2023 thể hiện Nguyễn Xuân Q đã được thông báo về việc Cơ quan điều tra đã thông báo cho Luật sư Lưu Thị Ngọc L1 (là người bào chữa của bị cáo) tham dự buổi làm việc với bị cáo nhưng Luật sư vắng mặt; bị cáo đã có ý kiến bị cáo hoàn toàn tỉnh táo để làm việc độc lập với Cơ quan điều tra và xin 15 phút để nhớ lại sự việc (bút lục: 1173).

[1.3] Trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện lời khai của bị cáo kể từ thời điểm sau khi xảy ra vụ tai nạn cho đến các phiên tòa; lời trình bày của những người làm chứng; các biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng; các bản kết luận giám định pháp y; vật chứng thu được; những tài liệu, chứng cứ ở trên và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/10/2016, Nguyễn Xuân Q (có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, đã hết hạn vào ngày 19/12/2013) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV màu trắng, biển kiểm soát 30A-602.25 chở anh Nguyễn Duy M1, anh Bùi Văn C, anh Đặng Duy T, chị Nguyễn Thị Kim D, chị Nguyễn Phương H1 và chị Nguyễn Thị M từ quán K (ở xã V, huyện T, Hà Nội) đi về theo hướng ra đường Q. Khi đi đến Km 15+380 đoạn giao với đường S - Nam thuộc địa phận xã V, huyện T, thành phố Hà Nội, mặc dù thấy hệ thống đèn tín hiệu bật sáng và có tiếng chuông báo hiệu có đoàn tàu đang đi tới nhưng Q không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô vượt qua đường sắt dẫn đến va chạm với Đầu máy D19E-930 Tàu SE2 do anh Trần Quốc T1 điều khiển đang đi tới theo hướng Hà Nam - Hà Nội gây ra tai nạn. Hậu quả của vụ tai nạn làm anh M1, anh C, anh T, chị D, chị H1 và chị M bị tử vong; xe ô tô biển kiểm soát 30A-602.25 cùng Đầu máy D19E-930 Tàu SE2 và hệ thống cột đèn tín hiệu bị hư hỏng.

Đối với lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa như: Cơ quan điều tra không tìm thấy đường vân trên vô lăng; kết luận giám định cũng chỉ xác định các thương tích của bị cáo có thể tạo ra ở vị trí người lái xe và bị cáo bị Điều tra viên xúc phạm, quy chụp, đánh bị cáo, bị cáo không ký vào Biên bản hỏi cung bị can lập hồi 14 giờ 05’ ngày 15/8/2023 để phủ nhận lời khai tại Biên bản này. Hội đồng xét xử đã xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án thì không có tài liệu nào thể hiện trên vô lăng có đường vân của Đặng Duy T; về Biên bản hỏi cung bị can lập hồi 14 giờ 05’ ngày 15/8/2023 thì theo nội dung đã trích dẫn tại tiểu mục [1.2] ở trên đã thể hiện được lập khách quan, đúng lời trình bày của bị cáo và lời trình bày này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đồng thời, theo những nội dung phân tích ở trên đã có đủ căn cứ xác định chính bị cáo là người điều khiển chiếc xe ô tô BKS 30A-602.25 xảy ra vụ tai nạn.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố Nguyễn Xuân Q phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thuộc trường hợp “Làm chết 03 người trở lên” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan như bị cáo trình bày.

[2] Về việc quyết định hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả từ hành vi phạm tội rất nghiêm trọng của bị cáo và đã áp dụng đúng tội danh, khung hình phạt. Đồng thời, đã xem xét bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân rất xấu (đã bị xét xử về nhiều tội đặc biệt nghiêm trọng). Từ đó đã quyết định xử phạt bị cáo 12 năm tù và căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của các bản án đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của các bản án là “tử hình” là có căn cứ, đúng pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không giao nộp được thêm tài liệu, chứng cứ hoặc đưa ra được lý do nào mới để chứng minh bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, xem xét toàn diện hồ sơ vụ án thì thấy ngoài việc bị cáo bị kết án trong vụ án này thì bị cáo còn bị kết án về nhiều hành vi phạm tội trong các vụ án khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng hợp hình phạt của bị cáo trong vụ án này với hình phạt tại một số các Bản án đã có hiệu lực pháp luật khác là đúng, nhưng trong hồ sơ vụ án còn có Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2022/HSST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật lại chưa được tổng hợp thành hình phạt chung là có thiếu sót. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục thực hiện việc tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2022/HSST ngày 19/9/2022 nêu trên vào hình phạt của bản án này thành hình phạt chung đối với bị cáo cho đúng quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Xuân Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2024/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q và bổ sung vào phần tổng hợp hình phạt cụ thể như sau:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260, Điều 38, Điều 40 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 12 (mười hai) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tổng hợp với: hình phạt tử hình tại Bản án hình sự phúc thẩm số 113/2023/HSPT ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hình phạt tử hình tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2023/HSST ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và hình phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2022/HSST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Q phải chấp hành hình phạt chung của các bản án trên là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân Q để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án (ngày 12 tháng 7 năm 2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Điền